

Bản đồ các tỉnh Ba Lan

Ở góc phải trên của mỗi trang đều có dấu hiệu đồ hình màu giống như màu của các vùng. Ở mỗi trang đầu giới thiệu từng tỉnh một đều có dấu hiệu của tỉnh này.

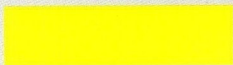


Mục Lục

Bản đồ địa lý Ba Lan Bản đồ các tỉnh Ba Lan.....2-3
 Bản đồ giới thiệu các vùng của Ba Lan4
 Lịch sử sơ lược của Ba Lan.....5



Tỉnh ZACHODNIOPOMORSKIE, tỉnh POMORSKIE, tỉnh WARMIŃSKO—MAZURSKIE, tỉnh PODLASKIE8-61



Tỉnh LUBUSKIE, tỉnh WIELKOPOLSKIE, tỉnh KUJAWSKO—POMORSKIE, tỉnh ŁÓDZKIE62-89



Tỉnh MAZOWIECKIE, tỉnh ŚWIĘTOKRZYSKIE, tỉnh LUBELSKIE90-126



Tỉnh DOLNOŚLĄSKIE, tỉnh OPOLSKIE, tỉnh ŚLĄSKIE127-155



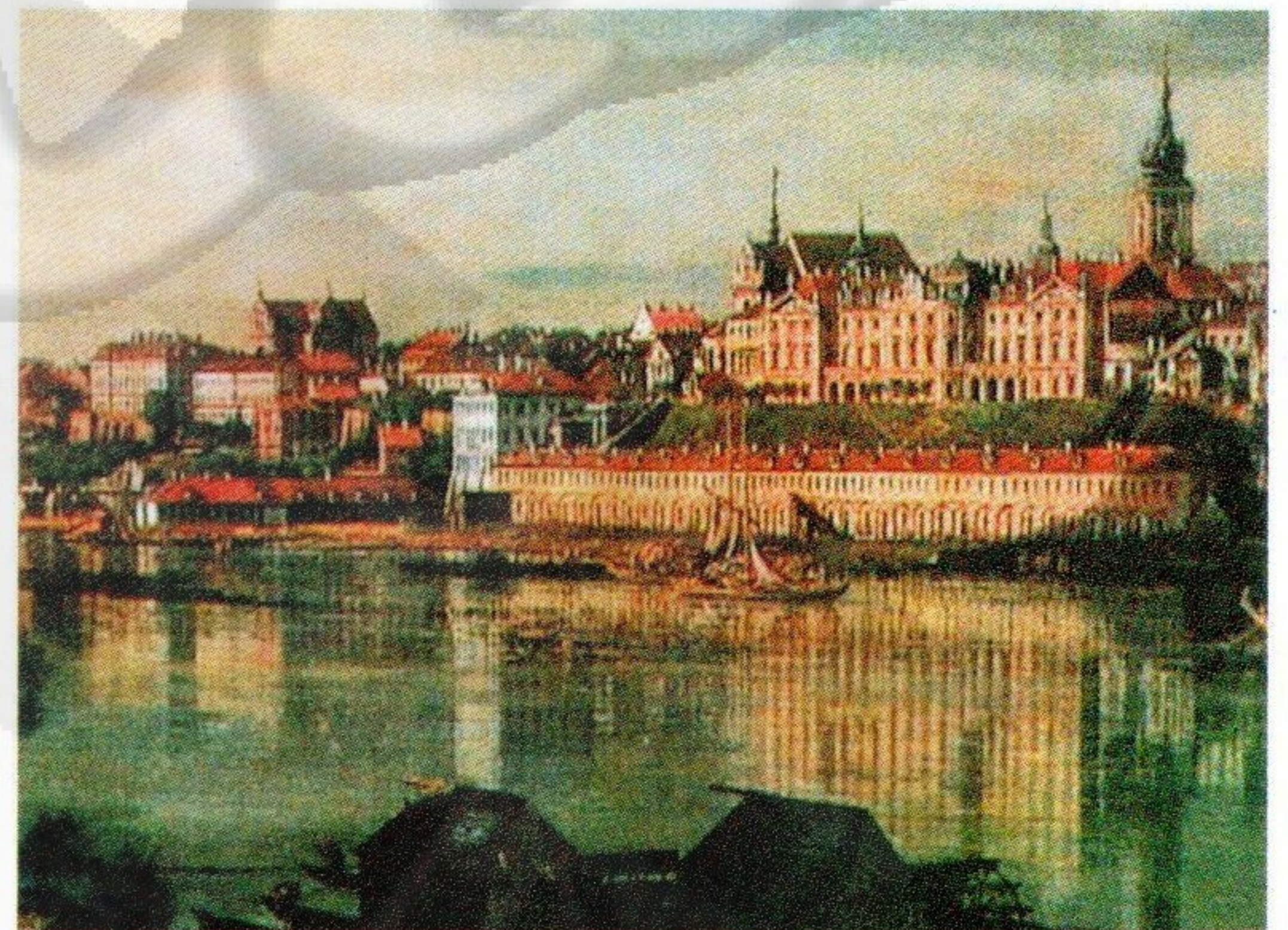
Tỉnh MAŁOPOLSKIE, tỉnh PODKARPACKIE156-211

Giới thiệu tóm tắt về Ba Lan – vị trí địa lý, diện tích lãnh thổ, môi trường địa lý; khí hậu; tài nguyên thiên nhiên; ngôn ngữ; dân số; kinh tế, văn hóa; tôn giáo; cơ cấu hành chính; chính thể nhà nước; các ngày nghỉ lễ của Ba Lan; nhân vật lịch sử nổi tiếng của Ba Lan; giới thiệu những thành phố chủ yếu của Ba Lan; Những nơi của Ba Lan được UNESCO liệt vào danh sách di sản văn hóa thế giới; chỉ dẫn du lịch Ba Lan.212-228

Cuối thời đại đồ đá cũ đã có loài người nguyên thủy sống tại thung lũng của sông Vistula thuộc Ba Lan hiện nay. Đầu thế kỷ XX, cuộc khai quật khảo cổ ở vùng lân cận Wrocław ở phía tây nam chứng tỏ hơn nữa, Ba Lan đã có loài người cổ tồn tại từ 500 nghìn năm trước đây. Cuối thế kỷ I sau công nguyên, người Xlavơ chiếm đóng phần lớn khu vực Châu Âu. Dân tộc Xlavơ cổ chia thành hai nhóm đông và tây. Lãnh thổ hiện nay của Ba Lan thuộc người Tây Xlavơ. Từ thế kỷ V đến thế kỷ VII sau công nguyên, các người Xlavơ đã hình thành bộ lạc liên minh ở khắp nơi. Trong đó, bộ tộc Polan (nghĩa là người dân của đồng bằng) trở thành nguồn gốc của nước Ba Lan hiện nay.

Giữa thế kỷ IX sau công nguyên, trên địa bàn Ba Lan đã xuất hiện một số cộng đồng quốc gia với cơ cấu Nhà nước sơ khai hình thành trên cơ sở của các bộ lạc liên minh. Năm 966 sau công nguyên, Mieszko I, vương công đời thứ 4 của gia tộc Piast được ghi chép trong lịch sử, chính thức thành lập nước Ba Lan trên cơ sở cơ cấu Nhà nước sơ khai, đóng đô tại Gniezo. Phía tây và phía nam của nước họ giáp giới với các nước theo đạo Cơ Đốc. Mieszko I được rửa tội theo nghi thức của đạo Cơ Đốc để các nước Châu Âu khác chấp nhận nước mình. Từ đó Ba Lan đã bước vào thế giới văn minh đạo Cơ Đốc. Năm 992 sau công nguyên, Mieszko I ốm chết. Con trai Boles Law I lên ngôi. Năm 1000, Otto III, nhà vua Đế quốc La Mã thiêng liêng, được hoan nghênh tại Gniezo và Gniezo trở thành thủ đô của Ba Lan. Bởi vì Boles Law I giữ gìn quan hệ hữu nghị với Otto III, cho nên thời kỳ dưới Boles Law I thống trị trở thành thời kỳ thịnh vượng của Ba Lan phong kiến lúc đầu. Ba Lan dần dần trở thành một quốc gia hùng mạnh và thống nhất. Cuối thế kỷ X, diện tích lãnh thổ của Ba Lan đã đạt 250.000 km², dân số khoảng 1,1 triệu người.

Năm 1025, sau khi Boles Law I ốm chết, sự tranh giành quyền lực giữa các anh em nối ngôi và sự xâm lược của các nước láng giềng bắt đầu dần dần làm yếu Ba Lan. Năm 1037, chính quyền trung ương Ba Lan mất đi và quốc gia chia thành nhiều khu vực độc lập nhỏ. Năm 1138, sau khi Boles Law III từ trần, vua ban phong quốc gia cho các con trai mình. Nhưng không lâu, những anh em và các người nối ngôi của họ không hòa thuận với nhau và thành ra kẻ thù vì tranh giành tước hiệu và quyền lãnh đạo. Trong đó điều quan trọng nhất là con trai thứ hai (Boles Law IV) xây dựng công quốc tại khu vực Cra-cốp (Kraków). Trung tâm chính trị của nhà nước cũng di chuyển từ khu vực Wielkopolskie trước đây sang Małopolskie ở phía đông nam. Trong thế kỷ XIII, nội loạn nhằm tranh giành quyền lực và ngôi vua của Ba Lan không ngừng xảy ra, người làm vua thay đổi nhiều lần, nhà nước chia năm xẻ bảy đều khiến cho giặc nước ngoài xâm nhập nhiều lần: phía đông nam của Ba Lan đã bị



Thành Vác-sa-va dưới bút của họa sĩ Ý vào thế kỷ XVII

Mông Cổ tấn công ba lần; ở miền Bắc, bộ lạc tín đồ ngoại đạo của Phô giáp giới với Ba Lan chống đối tất cả các phái đoàn truyền giáo của Ba Lan lúc đầu và đe dọa cho an ninh của khu vực Mazowieckie. Năm 1226, để chống đỡ tấn công của người Phô, vương công Ba Lan bắt buộc mời Đoàn quân Thập tự vào đất nước Ba Lan để giúp đỡ. Nhưng điều này đã khiến Đoàn quân Thập tự sau này không ngừng xâm chiếm lãnh thổ của Ba Lan.

Từ cuối thế kỷ XIII đến đầu thế kỷ XIV, Wladyslaw lưu vong ở nơi khác thống nhất lại Ba Lan. Năm 1320, Wladyslaw I lên ngôi tại Cra-cốp và trở thành nhà vua của nhà nước thống nhất. Trong khi đó, ở miền Bắc thế lực của Đoàn quân Thập tự không ngừng mở rộng. Sau khi Wladyslaw từ trần, người nối ngôi - Đại đế Casimir tiếp tục mở rộng lãnh thổ của Ba Lan, thúc đẩy phát triển kinh tế, thống nhất chế độ tiền tệ của Ba Lan, sáng lập trường đại học đầu tiên của Ba Lan---Trường Đại học Cra-cốp (Kroków).

Năm 1370, Đại đế Casimir ốm chết. Vì không có con trai nối ngôi, nên sự thống trị của Triều đại Piast kết thúc. Theo hiệp nghị thỏa thuận trước với Triều đại Anjou Pháp, ngôi vua Ba Lan nên do vua Louis của Hung-ga-ri kế thừa. Năm 1384, sau khi vua từ trần, con gái Jadwiga lên ngôi. Sự kết hôn giữa Jadwiga và Wladyslaw Jagiellonia của Lit-va đã làm cho sự thống trị của Triều đại Jagiellonia kéo dài 200 năm (1389-1572).

Năm 1410, trong cuộc chiến dịch Grunwald, liên quân Ba Lan và Lit-va đã chiến thắng Đoàn quân Thập tự. Sau đó, trải qua "Chiến tranh mười ba năm" từ năm 1454 đến năm 1466, Casimir Jagiellonia IV triệt để chiến thắng

Đoàn kỵ sĩ Teutonic và thu hồi những khu vực bị chiếm đóng hơn 150 năm như Đông Pomorze v.v... Zygmunt I và Zygmunt II, hai nhà vua cuối cùng của Triều đại Jagiellonia, cũng giành được thắng lợi của “Chiến tranh phương Bắc” lần đầu tiên nhằm tranh giành quyền khống chế Biển Baltic trong nhiệm kỳ của mình. Điều này làm cho diện tích lãnh thổ của Ba Lan không ngừng mở rộng. Trong thời gian thống trị của họ, Đại công quốc tái hiện lại sự phồn vinh của văn hoá và chính trị, ký kết hiệp ước hoà bình với Thổ Nhĩ Kỳ và sáng lập liên minh Ba Lan-Litva tại Lublin vào năm 1569. Đó tức là “Nước Cộng hoà Quý tộc Ba Lan”, diện tích cả nước khoảng 550.000 km². Ba Lan trở thành một nước lớn có diện tích rộng rãi từ Biển Baltic đến Biển Đen. Thế kỷ XVI trở thành thời kỳ hoàng kim trong lịch sử phát triển của Ba Lan.

Vì sau khi Zygmunt II - August từ trần không có người nối ngôi, nên sự thống trị của Triều đại Jagiellonia kết thúc vào năm 1572. Hội nghị Quý tộc (Sejm) của Ba Lan áp dụng chế độ bầu cử nhà vua. Người nối ngôi do các quý tộc bầu cử tự do. Nhưng bởi vì các quý tộc tranh giành quyền lợi và chủ trương mạnh mẽ làm suy yếu quyền

lợi của nhà vua, họ thà bầu cử người nước ngoài dễ chấp nhận điều kiện của họ làm vua còn hơn, nên dẫn tới tình trạng hỗn loạn, nhà nước ngày càng suy yếu. Tuyệt đại đa số người lên ngôi đều không ra sức xây dựng một đất nước Ba Lan hùng mạnh vì bản thân họ không phải là người Ba Lan (từ năm 1573 đến năm 1795, bảy trong mười một nhà vua được bầu ra là người nước ngoài), cũng không bao giờ mong đợi thế hệ sau của họ có thể kế thừa ngôi vua. Trong thời gian đó, Zygmunt III xuất thân từ gia tộc Waza Thụy Điển đã dời đô từ Cra-cốp đến Vác-sa-va.

Cả thế kỷ XVII là thời điểm bước ngoặt của Ba Lan từ thịnh vượng chuyển sang suy yếu. Bởi vì cuộc chiến tranh lâu đời với Thụy Điển và sự bùng phát của bệnh dịch, cuối cùng dẫn tới tình trạng ngoại tộc xâm nhập như “Đại hồng thủy” được ghi chép trong sử sách Ba Lan. Từ năm 1655 đến năm 1660, cuộc “Chiến tranh phương Bắc” lần thứ hai với Thụy Điển làm cho lãnh thổ Ba Lan bị phá hoại nghiêm trọng, dân số

giảm mạnh. Từ năm 1620 đến năm 1699, trong cuộc chiến tranh với Thổ Nhĩ Kỳ, dù quân đội Ba Lan giành được thắng lợi rực rỡ trong cuộc chiến dịch Chocim (năm 1673) và chiến dịch Vienna (năm 1683) do vua Jan Sobieski dẫn đầu, nhưng lực lượng nhà nước của Ba Lan cũng bị tiêu hao rất nhiều. Từ năm 1700 đến năm 1721, Nga và Thụy Điển bùng nổ “Chiến tranh phương Bắc” lần thứ ba kéo dài 21 năm trên địa bàn Ba Lan. Kết quả là khiến Thụy Điển ra khỏi danh sách các cường quốc châu Âu, Nga trở thành nước mạnh Châu Âu và Ba Lan phụ thuộc vào Nga.

Bởi vì Ba Lan liên tục xảy ra chiến tranh trong và ngoài nước, kinh tế sa sút, lực lượng nhà nước suy giảm rất nhiều, nhà vua cuối cùng của Ba Lan Stanislaw August lên ngôi vào năm 1764 muốn xoay chuyển tình trạng này, nhưng đã quá muộn. Năm 1772, Nước Cộng hoà Quý tộc Ba Lan bị ba nước Nga, Phổ, Áo phân chia lần thứ nhất.



Nhà vua cuối cùng của Ba Lan - Stanislaw August



biển Baltic



Tháp Đèn Swinoujscie (ŚWINOUJŚCIE)

Tháp đèn kiểu chong chóng này được xây trên đê phòng hộ vào Thế kỷ XIX. Đây là bán đảo miền Tây Bắc tận cùng của Ba Lan giáp với Đức (Lên đảo từ Ba Lan phải đi bằng tàu thủy), là cảng biển chính liên kết với Hamburg, Đan Mạch và Thụy Điển. Ở đây có tháp đèn cao nhất của Ba Lan (68 mét). Phía Tây bán đảo có bãi cát tốt, là bãi tắm biển quốc tế và danh lam thắng cảnh nổi tiếng.





Thị trấn Kamien (KAMIEŃ POMORSKI)

nằm ở bờ hồ Kamien cách biển 10 km, là thị trấn cảng khâu cổ kính và nơi nghỉ điều dưỡng nổi tiếng. Đây từng là trung tâm thương mại quan trọng, và gia nhập Liên minh Hanse vào Thế kỷ XIV. Cuối thế kỷ XII, nhà máy sản xuất và phát hành đồng tiền xu kim loại được xây dựng tại đây. Minh họa này là tòa thị chính kiểu gô-tích được xây từ giữa thế kỷ XV đến thế kỷ XVI.



Thị trấn Kamien vẫn còn duy trì cách bố cục thời kỳ trung đại, nhà thờ lớn theo kiểu gô-tích La Mã trên thị trấn vẫn giữ được chậu lễ rửa tội của thế kỷ XII cũng như bình phong đúc bằng sắt và chiếc phong cầm kiểu baróc được sản xuất vào thế kỷ XVII. Vào mùa hè, nhạc hội phong cầm được tổ chức tại đây.